

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra vào thời điểm toàn Đảng bộ tỉnh đang ra sức thi đua phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chỉ tiêu nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra, lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cùng với cả nước hoàn thành chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, vững tin bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Đại hội là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, được tiến hành theo phương châm “*Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới - Phát triển*”, với chủ đề: “*Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phát huy dân chủ, siết chặt kỷ cương, quyết liệt hành động, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng Lạng Sơn trở thành trung tâm kinh tế của vùng Trung du và miền núi phía Bắc*”.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đảng bộ Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh được thành lập theo Quyết định số 2092-QĐ/TU, ngày 10/02/2025 của Tỉnh ủy Lạng Sơn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định số 260-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 26/27 đồng chí; hiện nay có 25/27 đồng chí; Ban Thường vụ có 08/09 đồng chí; Thường trực Đảng ủy gồm 04 đồng chí. Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh kiêm nhiệm. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hiện có 04/05 đồng chí.

Đảng bộ UBND tỉnh có 34 tổ chức cơ sở đảng với trên 3.700 đảng viên đang sinh hoạt tại các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, một số doanh nghiệp nhà nước và cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ UBND tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; sự phối hợp, giúp đỡ, hướng dẫn kịp thời của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; sự ủng hộ, phối hợp hiệu quả của các cấp ủy, cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Qua đó, Đảng bộ sớm ổn định tổ chức, từng bước hoạt động nề nếp, hiệu lực, hiệu quả. Cấp ủy các cấp trong Đảng bộ và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị luôn phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: khối lượng công việc lớn, yêu cầu tiến độ gấp, chất lượng cao; trong khi đó, số lượng công chức theo biên chế làm việc tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc còn thiếu; kỹ năng công tác, năng lực tham mưu, phương pháp làm việc của một số công chức chưa khoa học, còn chưa đáp ứng yêu cầu. Cơ cấu tổ chức đảng tại một số chi, đảng bộ trực thuộc, đặc biệt là ở các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn, có sự điều chỉnh, sắp xếp lại; đội ngũ cấp ủy cơ sở có sự biến động thường xuyên, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy.

II- KẾT QUẢ CHỦ YẾU TỪ KHI THÀNH LẬP

1. Công tác xây dựng đảng

1.1. Công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức luôn được chú trọng

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã triển khai phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và ban hành văn bản thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền sâu rộng các sự kiện chính trị, văn hóa, lịch sử truyền thống, ngày lễ lớn của đất nước và địa phương.

Ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 89-KL/TW ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Quan tâm nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên, quần chúng ưu tú; thường xuyên nắm bắt thông tin, dư luận xã hội, tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng; kịp thời định hướng tuyên truyền, cung cấp thông tin chính thống hằng tháng nhằm thống nhất nhận thức, tư tưởng và hành động trong toàn Đảng bộ.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức tiếp tục được đặc biệt chú trọng. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, được phát huy rõ nét. Công tác giáo dục, bồi dưỡng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng, hiệu quả, gắn với các quy định mới của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đã lựa chọn, đăng ký thực hiện 30 nhiệm vụ trọng tâm, nội dung đột phá;

xây dựng 18 mô hình “Dân vận khéo làm theo Bác” trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, góp phần phát huy dân chủ ở cơ sở, tháo gỡ vướng mắc, khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Ban hành kế hoạch thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; các cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở tiến hành rà soát, cụ thể hóa, sửa đổi, bổ sung và ban hành chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ, văn hóa công sở. Nhiều đơn vị đã niêm yết bảng trích dẫn chuẩn mực đạo đức tại trụ sở làm việc để cán bộ, đảng viên, quần chúng thường xuyên học tập và làm theo.

1.2. Công tác xây dựng đảng về tổ chức, cán bộ; công tác đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ thường xuyên được quan tâm

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, chặt chẽ, khách quan trong công tác cán bộ. Đã quyết định thành lập các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; chỉ định cấp ủy cơ sở và Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở; thành lập tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ và bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy theo đúng quy định. Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc tiếp tục nâng cao năng lực, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; khẩn trương sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy sau khi thành lập; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ trong cấp ủy; thực hiện việc chuyển giao tổ chức đảng, chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên theo thẩm quyền.

Triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình “Chi bộ bốn tốt”, “Đảng bộ cơ sở bốn tốt”; ứng dụng nền tảng số “Sổ tay đảng viên” trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ sinh hoạt Đảng. Tham gia ý kiến, thống nhất giới thiệu nhân sự kiện toàn các chức danh lãnh đạo một số đơn vị, tổ chức hội cấp tỉnh.

Ban hành kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Công tác phát triển đảng viên, quản lý đảng viên được chú trọng; thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nghiệp vụ công tác đảng viên¹.

Quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm và triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng theo các quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy²; hướng dẫn rà soát, thẩm định, kết luận tiêu chuẩn chính trị **337** cán bộ, đảng viên phục vụ công tác cán bộ và chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng các cấp.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được tăng cường

Các quy định về kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được ban hành kịp thời, phù hợp với thực tiễn, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các thành viên; xây dựng quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng của Ban Chấp

hành, Ban Thường vụ và quy định về tiếp nhận, xử lý đơn, thư; tiếp đảng viên, công dân.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra trong Đảng bộ đã cụ thể hóa các nghị quyết, xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm; phân công cấp ủy viên phụ trách và tiến hành kiểm tra, giám sát theo đúng quy trình, kế hoạch đề ra. Đã tổ chức tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TU, ngày 05/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm” giai đoạn 2021 - 2025. Hướng dẫn xây dựng Đề án nhân sự Ủy ban Kiểm tra nhiệm kỳ 2025 - 2030; tiến hành quy trình, hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ Đảng ủy chuẩn y, chỉ định ủy viên, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở theo đúng quy định.

Lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời việc khắc phục các vi phạm, khuyết điểm theo chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, nhất là trong việc triển khai các công trình, dự án; sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công trong quá trình tổ chức lại đơn vị hành chính.

Thành lập các đoàn công tác kiểm tra, nắm tình hình triển khai nhiệm vụ sau sắp xếp; công tác chuẩn bị tổ chức đại hội tại 20 tổ chức đảng trực thuộc. Tiến hành kiểm tra chuyên đề đối với 01 tổ chức, 02 cấp ủy viên và giám sát chuyên đề 01 tổ chức, 02 cấp ủy viên cơ sở theo kế hoạch; nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác năm.

Xem xét, hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật Đảng đối với 02 tổ chức và 03 đảng viên; thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với 01 đảng viên. Chỉ đạo UBND tỉnh xử lý kỷ luật hành chính theo thẩm quyền đối với công chức đã bị kỷ luật về Đảng.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy đối với 01 cấp ủy viên cơ sở bị khởi tố và đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với 04 đảng viên bị truy tố; trao đổi nghiệp vụ với đảng ủy cơ sở liên quan đến trường hợp đảng viên bị khởi tố hình sự và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

1.4. Công tác dân vận được đẩy mạnh, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Tích cực đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận theo đúng quan điểm “Lấy dân làm gốc”, gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chú trọng công tác nắm bắt, lắng nghe ý kiến Nhân dân; kịp thời giải quyết các bức xúc, kiến nghị chính đáng; phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, nhân rộng các mô hình hiệu quả, thiết thực.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các nghị định, văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong các cơ

quan, đơn vị.

Tiếp tục xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định trong các doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để công nhân, người lao động gắn bó, yên tâm làm việc, góp phần giữ vững ổn định xã hội và phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

1.5. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thể hiện quyết tâm chính trị cao, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ động đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch công tác, trong các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định. Duy trì hiệu quả hoạt động của trang thông tin điện tử, công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính; 100% cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước đã tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chế độ, chính sách nhằm bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn địa phương.

Tăng cường chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ; thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, quy định về nhận quà, tặng quà theo Luật Phòng, chống tham nhũng. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 09/235 trường hợp theo kế hoạch đề ra; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, đúng quy định việc kê khai, công khai và bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập; xây dựng kế hoạch và tổ chức xác minh bản kê khai tài sản, thu nhập đối với 56 cá nhân thuộc 08 cơ quan, đơn vị.

2. Lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội

Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn tại các cơ quan, đơn vị; chỉ đạo doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Cấp ủy, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo công tác chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; chú trọng xây dựng

cơ quan văn hóa, bảo đảm an toàn về an ninh, trật tự; nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức xây dựng nội bộ, bảo vệ bí mật và tài sản của Nhà nước; chủ động ngăn ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và doanh nghiệp.

Tập trung lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, làm tốt công tác phát triển đoàn viên, hội viên. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước. Tổ chức các hoạt động, phong trào thiết thực nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, sức khỏe cho đoàn viên, hội viên; đẩy mạnh các hoạt động tình nguyện, an sinh xã hội. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội; phát huy vai trò trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh.

3. Công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng có nhiều đổi mới, sáng tạo, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và mở rộng đối ngoại. Thường xuyên phát động các phong trào thi đua theo năm, theo chuyên đề, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm và các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến; tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc, tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước phát triển sâu rộng, thiết thực và hiệu quả³.

4. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.1. Lĩnh vực kinh tế phát triển khá toàn diện, đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm ước tăng **8,37%**, đạt mục tiêu Chính phủ giao, trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,74%, công nghiệp và xây dựng tăng 11,89%, dịch vụ tăng 7,45%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,78%.

Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực. Khắc phục những khó khăn do tác động của thời tiết, dịch bệnh, sản xuất nông, lâm nghiệp phát triển khá toàn diện. Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân ước thực hiện được **45.757** ha, tăng **0,74%** so với cùng kỳ. Nguồn giống, vật tư đảm bảo phục vụ sản xuất của Nhân dân; lĩnh vực chăn nuôi phát triển ổn định, tổng đàn trâu, bò có xu hướng giảm, đàn lợn và đàn gia cầm tăng nhẹ, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác trồng rừng, ước trồng rừng được **5.000** ha, đạt **55,6%** kế hoạch; trồng cây phân tán được **1.200** cây, đạt **54%** kế hoạch. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) tiếp tục được quan tâm thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ

chức chính quyền địa phương 02 cấp, tập trung thực hiện công trình tại các xã phân đầu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu năm 2025⁴. Số tiêu chí bình quân đạt 15,18 tiêu chí/xã, toàn tỉnh có 106/175 xã (xã cũ) đạt chuẩn NTM, 28 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 10 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Kinh tế cửa khẩu tiếp tục phát triển, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh được quan tâm, tập trung triển khai. Các đồ án quy hoạch khu vực cửa khẩu được thực hiện tích cực, cơ bản đáp ứng tiến độ, đảm bảo điều kiện thực hiện các công trình dự án⁵. Tập trung huy động nguồn lực, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng, tạo động lực thúc đẩy sản xuất, kinh doanh khu vực cửa khẩu. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chải (Trung Quốc)⁶. Các hoạt động xuất nhập khẩu đạt nhiều kết quả tích cực, hiệu suất thông quan cao, trung bình khoảng **1.550** lượt xe/ngày, cao điểm đạt trên **2.000** lượt xe/ngày. Trong 6 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của tất cả các loại hình qua địa bàn tỉnh đạt **41.710,4** triệu USD, tăng **39,22%** so với cùng kỳ, trong đó, riêng kim ngạch hàng hóa mở tờ khai tại Hải quan khu vực VI đạt **2.757,4** triệu USD, tăng **4,3%** so với cùng kỳ; kim ngạch hàng địa phương xuất khẩu **74** triệu USD, đạt **40,4%** kế hoạch, tương đương cùng kỳ. Thủ tục hành chính từng bước được đơn giản hóa, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, cửa khẩu số hoạt động ổn định, tạo sự công khai, minh bạch, giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Sản xuất công nghiệp phát triển ổn định, thương mại, dịch vụ tiếp tục được quan tâm; du lịch từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng **5,72%** so với cùng kỳ; hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp được duy trì ổn định, 12/13 sản phẩm công nghiệp chủ yếu cơ bản đều đạt và vượt so với cùng kỳ, đặc biệt sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn như: than, điện thương phẩm, xi măng, gạch, đá,...⁷. Công tác thành lập và xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được đẩy mạnh. Hoạt động thương mại và dịch vụ diễn ra sôi động; hoạt động vận tải, kho bãi ổn định, thông suốt, đáp ứng nhu cầu đi lại và lưu thông hàng hóa; hệ thống ngân hàng hoạt động ổn định, an toàn, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng đạt **52.800** tỷ đồng, tăng **11,7%** so với cùng kỳ; dịch vụ bưu chính, viễn thông tiếp tục được mở rộng, nâng cao số lượng, chất lượng phục vụ nhu cầu của Nhân dân; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt **21.451** tỷ đồng, tăng **16,07%** so với cùng kỳ.

Du lịch tiếp tục có bước phát triển, triển khai nhiều giải pháp, nhất là chuyển đổi số trong xúc tiến, quảng bá du lịch; các làng du lịch đạt chuẩn ASEAN được xây dựng và quảng bá, thu hút khách du lịch. Trong 6 tháng đầu năm 2025 lượng khách du lịch ước đạt **3,11** triệu lượt, đạt **70,7%** kế hoạch, tăng **4,7%** so với cùng kỳ; doanh thu **2.931** tỷ đồng, đạt **65,1%** kế hoạch, tăng **12,6%** so với cùng kỳ. Tổ chức Lễ đón nhận Bằng công nhận danh hiệu Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

Công tác quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp được chú trọng đầu tư. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công công trình, giải ngân vốn đầu tư công. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách đặc thù, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, nhất là dự án trọng điểm. Tổ chức khởi công **211** công trình (03 công trình cấp tỉnh, 208 công trình cấp huyện quản lý); hoàn thành đưa vào sử dụng 115 công trình cấp huyện quản lý. Tiếp tục đôn đốc, triển khai các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, đề án về giao thông nông thôn; hoàn thiện thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám, Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 02/9 và chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

Kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước trong 6 tháng đầu năm đạt **2.297,8** tỷ đồng, đạt **40,2%** kế hoạch (*tỷ lệ giải ngân tăng 10,4% điểm tương đối so với cùng kỳ⁸, cao hơn 7,7% điểm tương đối so với mức giải ngân bình quân chung cả nước⁹*). Chỉ đạo thực hiện tốt công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng; tạm dừng thực hiện đối với các nhiệm vụ, đồ án, chương trình trong lĩnh vực quy hoạch, đô thị để thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Tiến độ lập các đồ án quy hoạch trên địa bàn được đảm bảo¹⁰; tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết trên toàn tỉnh đạt khoảng 35%; có 163/175 xã (trước khi sáp nhập) được phê duyệt quy hoạch chung xã (đạt 93,11%); 35 xã (trước khi sáp nhập) được phê duyệt quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn (đạt 20%).

Môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp tiếp tục được cải thiện. Tỉnh duy trì trong nhóm **30/63** tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành tốt nhất, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2024 xếp thứ **16/63** tỉnh, thành phố. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, số lượng doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng, doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, giải thể giảm¹¹. Chủ động triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh ban hành kế hoạch và chỉ đạo tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết dứt điểm **87/105** dự án đầu tư ngoài ngân sách tồn đọng kéo dài, chậm tiến độ hoặc đang tạm dừng thực hiện, để khẩn trương triển khai, đưa vào hoạt động, khơi thông nguồn lực đầu tư tư nhân. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư, nhất là các dự án thủy điện, điện gió, điện sinh khối, điện rác theo quy hoạch, kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050¹².

Quản lý tài nguyên và môi trường được quan tâm. Bảo vệ khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai¹³; UBND tỉnh ban hành 10 quyết định liên quan đến hồ

trợ khác cho người có đất bị thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai 2024. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác giao đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất¹⁴. Công tác quản lý tài nguyên nước, khoáng sản được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định¹⁵. Tiếp tục quản lý tốt lĩnh vực đo đạc, bản đồ, viễn thám; lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học được triển khai hiệu quả.

Công tác quản lý, điều hành ngân sách thực hiện đúng quy định. Công tác thu ngân sách được thực hiện quyết liệt, gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 8% - 9%; tăng cường các giải pháp xử lý nợ thuế, chống buôn lậu gian lận thương mại và hàng giả. Thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm ước thực hiện **7.339,7** tỷ đồng, đạt **80,6%** dự toán trung ương giao, đạt **73,9%** dự toán tỉnh giao, tăng **47%** so với cùng kỳ. Chi ngân sách được điều hành chặt chẽ, ưu tiên nguồn lực cho chi đầu tư phát triển và các chương trình mục tiêu quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tổ chức đại hội đảng các cấp; tổng chi ngân sách địa phương thực hiện **8.815,8** tỷ đồng, đạt **46,7%** dự toán, tăng **81,8%** so cùng kỳ.

4.2. Phát triển văn hóa - xã hội và con người có nhiều tiến bộ

Đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo đạt được một số kết quả quan trọng. Quy mô, mạng lưới trường lớp học được sắp xếp hợp lý, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên. Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp toàn tỉnh đạt **99,19%**, tăng **0,09%** so với năm 2024. Ban hành Đề án thành lập Trường Cao đẳng Lạng Sơn, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đạt kết quả cao, đã công nhận mới 12 trường, công nhận lại 13 trường, chiếm **48,9%**, tăng **1,5%** so với năm 2024. Các phong trào thi đua học tập, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập được quan tâm thực hiện.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, quan tâm đầu tư trang thiết bị hiện đại, triển khai nhiều kỹ thuật chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; tỷ lệ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế đạt **80%**. Duy trì 100% xã, phường đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Công tác giám sát phòng, chống dịch bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm được tăng cường, không xảy ra các bệnh dịch truyền nhiễm, nguy hiểm và ngộ độc thực phẩm. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động duy trì hiệu quả chương trình y tế - dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện tốt công tác bảo trợ xã hội, công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Phát triển văn hóa, thể thao và truyền thông tạo sức lan tỏa trong xã hội. Xây dựng văn hóa, con người Lạng Sơn phát triển toàn diện với các giá trị truyền thống, hiện đại, nhân văn, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của tỉnh. Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai đồng bộ, sâu rộng, hiệu quả, hiện nay tỷ lệ thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn ước đạt

76,2%, tăng **4,4%** so với cùng kỳ. Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được đẩy mạnh; thể thao thành tích cao đạt được những tiến bộ, thành tích mới, từng bước khẳng định vị trí tại các giải đấu quốc gia, khu vực và quốc tế. Công tác thông tin, tuyên truyền, hoạt động báo chí xuất bản từng bước đổi mới, phát triển, phục vụ hiệu quả công tác tuyên truyền của tỉnh.

An sinh xã hội đảm bảo, chính sách người có công, giải quyết việc làm, giảm nghèo; công tác dân tộc, tôn giáo đạt nhiều kết quả tích cực. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; chú trọng các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, thực hiện hiệu có quả các chính sách hỗ trợ người cao tuổi, các đối tượng bảo trợ xã hội, có hoàn cảnh khó khăn. Bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi cho trên **36.600** lượt người lao động vay vốn để tạo việc làm, giảm nghèo bền vững. Giải quyết việc làm mới cho khoảng **13.000** lao động, đạt **70,27%** kế hoạch, tăng **8,33%** so với cùng kỳ, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **64,37%**. Các chính sách về dân tộc, tôn giáo thực hiện kịp thời, đúng quy định, đời sống của đồng bào các dân tộc, bà con giáo dân được nâng lên. Quan tâm triển khai chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các đối tượng trên bàn tỉnh, đến hết tháng 6/2025 đã khởi công, hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát được **6.494/6.508** nhà, đạt **99,78%** mục tiêu (xây mới 3.853, sửa chữa 2.641); đến ngày 30/6/2025 đã hoàn thành đưa vào sử dụng 4.706 nhà (xây mới 2.349, sửa chữa 2.357).

4.3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt kết quả tích cực

Kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Công tác rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách được triển khai đồng bộ, góp phần tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn trên địa bàn tỉnh¹⁶. Chỉ đạo quản lý và theo dõi thực hiện **125** đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cấp tỉnh. Xác lập và bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm của tỉnh, hỗ trợ đăng ký tài sản trí tuệ cho **44** sản phẩm đặc sản của địa phương¹⁷.

Tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và cuộc thi, hội thi sáng tạo kỹ thuật nhằm tìm kiếm, tôn vinh các ý tưởng, dự án trên địa bàn tỉnh. Công tác chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trên cả 05 trụ cột¹⁸; các nền tảng số dùng chung, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được duy trì sử dụng hiệu quả, 100% văn bản được luân chuyển trên môi trường điện tử và ký số; hạ tầng số được quan tâm đầu tư, mạng lưới viễn thông được duy trì kết nối thông suốt từ tỉnh đến cơ sở; kinh tế số, xã hội số được quan tâm và đạt được những kết quả tích cực¹⁹; Nền tảng cửa khẩu số được triển khai đầu tiên trên toàn quốc và hoạt động ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tạo kênh thông tin kết nối đa chiều giữa nhà nước và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu. Đến

nay, tỉnh đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo kế hoạch đề ra²⁰; một số nội dung, giải pháp về chuyển đổi số đã được Bộ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức ghi nhận, đánh giá cao và trao tặng các giải thưởng²¹.

4.4. Công tác tiếp công dân, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại được thực hiện đúng quy định

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các cơ quan hành chính đã tiếp **1.651** lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh, giảm **24,5%** so với cùng kỳ năm 2024; xử lý, số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng cơ quan hành chính trong tỉnh là **53** đơn, giảm **14,5%** so với cùng kỳ (53/62 đơn); đã giải quyết **47/53** đơn, đạt tỷ lệ **88,7%**; chỉ đạo rà soát, tham mưu xây dựng phương án giải quyết, tổ chức đối thoại đối với 02 vụ việc theo Kế hoạch được ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-TTg ngày 28/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 96/KH-TTCP ngày 28/3/2025 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp lên Trung ương. Các cơ quan hành chính đã thực hiện và kết thúc 324/347 cuộc thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm về kinh tế với số tiền **12.623,28** triệu đồng, kiến nghị thu hồi **4.559,29** triệu đồng. Các tổ chức thanh tra chuyên ngành xử phạt vi phạm hành chính đối với **259** tổ chức, cá nhân với số tiền xử phạt là **1.713,7** triệu đồng, đã nộp ngân sách nhà nước **1.713,7** triệu đồng.

Tích cực triển khai thực hiện Kết luận số 134-KL/TW, ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp hệ thống cơ quan thanh tra tỉnh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Triển khai đợt cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng kiểm tra đối với thực phẩm giả, thuốc y tế giả, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ. Trong 6 tháng đầu năm 2025, các lực lượng chức năng đã kiểm tra, xử lý vi phạm **2.544** vụ buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm; xử phạt vi phạm hành chính **2.350** vụ. Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính **73.162.408.000** đồng²². Đã khởi tố **114** vụ, **240** đối tượng.

4.5. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy đạt kết quả quan trọng

Chỉ đạo UBND tỉnh không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, cụ thể hóa các nội dung công việc thuộc thẩm quyền, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tăng cường tính tự chủ, sáng tạo của cấp dưới trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác cải cách hành chính được triển khai đồng bộ, tích cực, đạt hiệu quả; trách nhiệm của các cấp, các ngành được nâng cao, kỷ luật, kỷ cương hành chính

được tăng cường. Các chỉ số về cải cách hành chính năm 2024 của tỉnh có sự cải thiện, **02/03** chỉ số tăng so với năm 2023²³; thực hiện phân cấp, cập nhật, công khai thủ tục hành chính, đảm bảo vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp²⁴. Tăng cường chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính và chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ cắt giảm TTHC đạt trên **35%**, tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng và trước hạn đạt **99%**, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt **88%**.

Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo định hướng, tiến độ, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh; kết quả sau sắp xếp, giảm: 05 sở, 01 tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh, 42 phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở, 10 chi cục, 33 phòng chuyên môn thuộc chi cục, 03 phòng thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; 70 đơn vị sự nghiệp công lập; 07 Hội cấp tỉnh, 87 Hội cấp huyện, 673 Hội cấp xã. Hoàn thành sắp xếp **194** đơn vị hành chính cấp xã thành **65** đơn vị, giảm **66,5%**. Thực hiện công tác tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng đối với **971** trường hợp đảm bảo kịp thời, đúng quy định.

4.6. Quốc phòng, an ninh được củng cố; công tác tư pháp được triển khai hiệu quả; hoạt động đối ngoại được mở rộng

Tình hình an ninh trật tự xã hội được đảm bảo, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững. Thề trận quốc phòng toàn dân gắn với thề trận an ninh Nhân dân được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh. Tăng cường quản lý nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và đối ngoại; tổ chức thực hiện, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân năm 2025²⁵; tham mưu, thực hiện tốt công tác phục vụ Giao lưu Hữu nghị quốc phòng biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 9 năm 2025 tại Lạng Sơn. Tiếp tục quản lý, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ tại các cơ quan, đơn vị, kết hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm, vi phạm pháp luật về trật tự xã hội, ma túy, kinh tế, môi trường²⁶. Bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho 07 đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh. Công tác bảo đảm an toàn giao thông được triển khai quyết liệt, tình hình tai nạn giao thông được kiểm soát, giảm 03 tiêu chí so với cùng kỳ²⁷.

Công tác tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, thừa phát lại đạt được kết quả tích cực. Công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật được tăng cường; nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi đẩy mạnh thực thi pháp luật trên địa bàn được tăng cường, góp phần đưa pháp luật đi vào cuộc sống.

Công tác đối ngoại được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế với các đối tác truyền thống và đối tác mới; đẩy mạnh hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa gắn với mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Tỉnh ủy, ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày

24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Tổ chức thành công các hoạt động đối ngoại trọng điểm như: kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và Năm Giao lưu Nhân văn Việt Nam - Trung Quốc; phát huy hiệu quả chương trình “Gặp gỡ đầu xuân” giữa Bí thư Tỉnh ủy/Thành ủy các tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Hải Phòng với Bí thư Khu ủy Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Quốc. Tổ chức, quản lý tốt các đoàn ra, đoàn vào: đã cử **35 đoàn/328 lượt** cán bộ đi hội đàm, công tác, học tập tại nước ngoài; đón tiếp, làm việc với **77 đoàn/436 lượt** khách quốc tế đến thăm, dự sự kiện, khảo sát, tìm hiểu cơ hội hợp tác và đầu tư tại tỉnh.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Kết quả đạt được

Đảng ủy UBND tỉnh đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; chủ động, kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có nhiều đổi mới, rõ trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả thiết thực; các quy chế, quy định của cấp ủy, cơ quan, đơn vị được sửa đổi, bổ sung đồng bộ, đúng quy định, sát thực tế.

Công tác xây dựng Đảng đạt kết quả tích cực. Các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được quán triệt, cụ thể hóa và triển khai nghiêm túc; công tác nắm bắt, định hướng dư luận xã hội được thực hiện kịp thời. Tổ chức bộ máy cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể sớm ổn định, hoạt động thông suốt. Cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát năm; thực hiện tốt quy chế phối hợp, kiện toàn nhân sự làm công tác kiểm tra. Công tác dân vận được chú trọng, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị và trách nhiệm của người đứng đầu.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp được thực hiện quyết liệt, đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng; sau sắp xếp, các cơ quan, đơn vị hoạt động ổn định, không gián đoạn công việc.

Kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều chỉ tiêu tăng khá so với cùng kỳ, nhất là thu ngân sách, xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch. Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời; các hoạt động văn hóa - xã hội diễn ra sôi nổi, phong phú, an toàn, tiết kiệm. Quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững; công tác đối ngoại được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành chuyển biến rõ nét, quyết liệt ngay từ đầu năm, tạo khí thế phấn khởi, tinh thần quyết tâm bút phá, phấn đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu năm 2025.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai một số nghị quyết, chủ trương của Trung ương, của tỉnh chưa kịp thời, đầy đủ; chất lượng còn chưa đồng đều.

Một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu còn hạn chế; việc ban hành và tổ chức thực hiện một số nghị quyết chưa đảm bảo chất lượng, kết quả chưa rõ nét.

Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức năng lực, trình độ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Một số ít cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; có trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm, bị xử lý kỷ luật, xử lý hình sự.

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng còn lúng túng; chưa thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác. Sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề còn hình thức, chất lượng chưa cao; tinh thần tự phê bình và phê bình trong nội bộ có nơi còn hạn chế, nể nang, ngại va chạm.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch trên một số lĩnh vực còn chưa toàn diện, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tiến độ giải phóng mặt bằng, triển khai một số dự án trọng điểm, nhất là các dự án ngoài ngân sách còn chậm. Công tác quản lý trật tự đô thị, đất đai, tài nguyên khoáng sản ở một số địa phương chưa chặt chẽ; còn dễ xảy ra vi phạm pháp luật về đất đai, khai thác khoáng sản, ô nhiễm môi trường. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, kéo dài.

Chất lượng giáo dục chưa đồng đều; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Hạ tầng du lịch còn hạn chế, sản phẩm du lịch chưa thực sự hấp dẫn, đặc sắc. Tình hình tội phạm còn tiềm ẩn phức tạp, nhất là các loại tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Đảng ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy mới được thành lập, thời gian hoạt động chưa lâu trong khi khối lượng công việc lớn, cơ sở vật chất và biên chế công chức còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu.

Do thay đổi mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, một số cấp ủy cơ sở còn lúng túng trong cụ thể hóa chương trình công tác năm, quý, tháng của cấp trên vào tình hình thực tiễn tại đơn vị.

Một số chủ trương mới của Trung ương về sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị các cấp chưa được hướng dẫn kịp thời, khó khăn trong tổ chức thực hiện ở cơ sở.

Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ ở một số địa phương còn thiếu quyết liệt, chủ động, sáng tạo, dẫn đến tiến độ triển khai chậm. Thời tiết diễn biến bất thường: đầu năm khô hạn, mùa mưa đến sớm gây ngập úng cục bộ, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và thi công các công trình giao thông, xây dựng trên địa bàn.

b) Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy chậm đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; còn lúng túng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, thiếu kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, chưa phát huy vai trò người đứng đầu.

Một số cơ quan, đơn vị phản ứng chính sách còn chậm, chưa chủ động tham mưu, đề xuất theo đúng chỉ đạo, yêu cầu của tỉnh và Trung ương.

Công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên có nơi chưa được quan tâm đúng mức, thiếu chặt chẽ; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, chưa tự giác tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm quy định dẫn đến bị xử lý kỷ luật.

Tinh thần tự phê bình và phê bình ở một số cấp ủy, cán bộ, đảng viên còn hạn chế, nề nang, ngại va chạm.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2025 – 2030

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH 5 NĂM TỚI

1. Bối cảnh thế giới, khu vực, trong nước

Tình hình thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột, chiến tranh tiếp tục lan rộng ở nhiều khu vực, không loại trừ nguy cơ leo thang quy mô lớn. Toàn cầu hóa và liên kết kinh tế tiếp tục phát triển theo các hình thức và nội dung mới. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, giữ vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu và địa chính trị - kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, đây cũng là khu vực trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột, bất ổn. Căng thẳng trong tranh chấp lãnh thổ giữa Thái Lan - Campuchia có thể còn diễn biến phức tạp, tác động đến an ninh nội khối và đặt ra thách thức đối với đoàn kết, thống nhất và vai trò trung tâm của ASEAN.

Trong nước, sau gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Cơ sở, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế không ngừng được nâng cao. Nền kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng; thể chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện; kết cấu hạ tầng, môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác đối ngoại được đẩy mạnh, chủ động, hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được triển khai quyết liệt, toàn diện, hiệu quả; tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động được đẩy mạnh.

Tuy nhiên, trong 5 năm tới, đất nước cũng sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: phát triển kinh tế - xã hội chưa thật sự bền vững, còn những điểm

nghẽn, nút thắt chậm được tháo gỡ; xu hướng già hóa dân số diễn ra nhanh; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Bảo đảm an ninh quốc gia, giữ vững chủ quyền, trật tự an toàn xã hội và phòng chống tội phạm công nghệ cao trên không gian mạng tiếp tục là những vấn đề cấp thiết đặt ra trong tình hình mới.

2. Tình hình trong tỉnh

Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển; các chủ trương, chính sách lớn được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện quyết liệt, đi vào thực tiễn. Phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục tạo ra những chuyển biến tích cực, tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội. Cơ chế, chính sách của tỉnh ngày càng được hoàn thiện đồng bộ; tiềm năng, lợi thế từng bước được khai thác, phát huy hiệu quả, tạo tiền đề và động lực mới cho tăng trưởng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng liên kết vùng dần phát huy hiệu quả. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được đẩy mạnh; các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm thực hiện đồng bộ; mô hình chính quyền địa phương hai cấp được triển khai hiệu quả. Đời sống Nhân dân được nâng lên, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hoạt động đối ngoại tiếp tục được mở rộng, thực chất và hiệu quả.

Tuy nhiên, tỉnh Lạng Sơn vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức: quy mô nền kinh tế nhỏ, sức cạnh tranh còn yếu, tăng trưởng kinh tế chưa thực sự bền vững; nguồn lực đầu tư công còn hạn hẹp. Các ngành kinh tế chủ lực tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; khả năng huy động các nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế. Tập quán sản xuất kinh doanh chuyển biến chậm; chất lượng nguồn nhân lực còn thấp. Thu nhập bình quân đầu người còn thấp so với mặt bằng chung. Áp lực cạnh tranh ngày càng lớn từ các địa phương trong vùng, trong nước và khu vực. Tình hình an ninh truyền thống và phi truyền thống tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Quan điểm

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; phát huy dân chủ, tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực, uy tín, gắn bó mật thiết với Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tập trung phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh theo đúng định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường hội nhập quốc tế, liên kết vùng; ưu tiên phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ

tăng giao thông, đô thị, các khu, cụm công nghiệp. Phát huy tiềm năng, lợi thế về kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số toàn diện; phát triển kinh tế tư nhân, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; xây dựng con người Lạng Sơn phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, đạo đức, nhân văn, có khát vọng vươn lên; nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tạo nền tảng phát triển văn hóa, xã hội lành mạnh. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững, quan tâm chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, xây dựng địa phương ổn định, phát triển nhanh và bền vững trong tình hình mới.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Chủ động phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng.

Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của Nhân dân. Tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; giữ vững biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác. Phấn đấu xây dựng Lạng Sơn trở thành một trong các cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế của vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Hằng năm, 100% chi bộ, đảng bộ cơ sở cụ thể hóa, chủ trì triển khai thực hiện được 01 mô hình, phần việc cụ thể, nhiệm vụ đột phá tạo chuyển biến rõ nét trong công tác xây dựng Đảng, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(2) Hằng năm, 100% tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chí “đảng bộ cơ sở 4 tốt”, “chi bộ 4 tốt” và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(3) Hằng năm, 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(4) Hằng năm, 95% cán bộ lãnh đạo, quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(5) Kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 50 đảng viên trở lên.

(6) Kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra hai cấp hoàn thành 100%

theo chương trình, kế hoạch hằng năm.

(7) Hằng năm, 100% các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(8) Hằng năm, trên 85% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hoá, an toàn về an ninh trật tự.

(9) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 10 - 11%.

(10) Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 130 triệu đồng; tương đương 5.000 USD.

(11) Lượng khách du lịch đến năm 2030 đạt khoảng 6.000.000 lượt người; doanh thu du lịch đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

(12) Kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương tăng bình quân hằng năm 10 - 11%.

(13) Thu nội địa tăng bình quân hằng năm từ 10% trở lên.

(14) Tổng vốn đầu tư xã hội cả giai đoạn 2025 - 2030 khoảng 250 - 270 nghìn tỷ đồng.

(15) Đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%.

(16) Đến năm 2030, tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông (theo phân loại đường đến hết năm 2024) đạt trên 90%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt trên 95%.

(17) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 trên 60%.

(18) Đến năm 2030 duy trì: 100% xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; có 12 bác sỹ, 37 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 96%.

(19) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030 đạt từ 76% trở lên; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%.

(20) Đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025).

(21) Kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên; giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội hằng năm từ 5% trở lên.

(22) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2030 đạt khoảng 0,7 - 0,75.

(23) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2030 duy trì mức 65%.

(24) Đến năm 2030, 100% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; khoảng 80% dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn.

(25) Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, phân loại và xử lý đạt trên 99%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt khoảng 90%.

III- CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Đẩy mạnh phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, các khu, cụm công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tập trung đầu tư, nâng cấp các tuyến đường tỉnh, đường trục chính, giao thông nông thôn; kết nối liên thông hạ tầng giữa các đô thị, vùng sản xuất và điểm du lịch. Phấn đấu đến năm 2030, 100% xã có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt.

2. Phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn trở thành trung tâm kinh tế cửa khẩu hiện đại, năng động; trung tâm dịch vụ hậu cần logistics cấp quốc gia và quốc tế. Triển khai hiệu quả Đề án thí điểm cửa khẩu thông minh; tiếp tục nâng cấp, phát triển hệ thống cửa khẩu, tập trung vào 05 cửa khẩu trọng điểm, các lối thông quan và đường chuyên dụng vận chuyển hàng hóa.

3. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; xây dựng Lạng Sơn là trọng điểm du lịch của vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO; khai thác hợp lý giá trị địa chất, cảnh quan, văn hóa phục vụ phát triển bền vững. Tăng cường liên kết vùng, thu hút đầu tư các dự án du lịch quy mô lớn; sớm hoàn thành và đưa vào khai thác Khu du lịch Mẫu Sơn.

4. Phát triển công nghiệp theo hướng xanh, hiện đại, an toàn, bền vững; gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng và kinh tế tuần hoàn. Tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế như công nghiệp chế biến, chế tạo; chế biến nông - lâm sản công nghệ cao; năng lượng tái tạo, công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp nông thôn.

5. Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo liên thông giữa các cấp, ngành và doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số; phát triển nguồn nhân lực số. Khuyến khích phát triển khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ và thu hút nhân tài. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có kỹ năng số, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, có tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hành động vì lợi ích chung.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU, TRỌNG TÂM

1. Chú trọng công tác xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh

1.1. Đẩy mạnh xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Tiếp tục triển khai nghiêm túc, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy; nâng cao năng lực cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương,

doanh nghiệp. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

Nâng cao chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; định hướng kịp thời, xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp, nhạy cảm phát sinh. Quản lý chặt chẽ, bảo đảm an ninh chính trị, tư tưởng trên không gian mạng.

Nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị, tuyên truyền về các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn của đất nước và địa phương; thực hiện tốt công tác lịch sử Đảng, truyền thống ngành. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ; thường xuyên tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình; giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh, đạo đức, lối sống trong sạch, trách nhiệm, gương mẫu.

1.2. Đổi mới công tác xây dựng đảng về tổ chức, cán bộ; thực hiện tốt công tác đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ

Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; thực hiện hiệu quả quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng; đảm bảo rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng.

Quan tâm củng cố, kiện toàn cấp ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; tiếp tục thực hiện mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; nâng cao chất lượng đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên bảo đảm chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết; chú trọng phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên. Tăng cường giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp.

Tiếp tục đổi mới các khâu trong công tác cán bộ, nhất là công tác đánh giá, thẩm định, gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; làm tốt công tác thẩm định, xác minh tiêu chuẩn chính trị phục vụ công tác cán bộ. Quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên ra nước ngoài và có quan hệ với nước ngoài. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch, phản động, phân tử cơ hội, bất mãn chính trị; bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ, đảng viên và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ nghiêm kỷ luật Đảng

Tiếp tục nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ Chiến

lược Kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp trên. Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy trình, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; ban hành và thực hiện hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy, UBKT các cấp.

Tăng cường phối hợp giữa công tác kiểm tra của Đảng với thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, giám sát, phản biện xã hội của HĐND, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân. Chủ động phát hiện, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn, thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên; chú trọng theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát.

Quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT các cấp, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có bản lĩnh chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực trong công tác kiểm tra, giám sát, nhất là đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực.

1.4. Lãnh đạo thực hiện hiệu quả công tác dân vận; tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân

Thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo. Lãnh đạo thực hiện hiệu quả công tác dân vận của chính quyền và phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với triển khai các chính sách phát triển kinh tế – xã hội. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác dân vận.

Tập trung thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy vai trò, tiếng nói của Nhân dân trong góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin, phản ánh, kiến nghị của Nhân dân. Chủ động phòng ngừa, kịp thời giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người, kéo dài, không để phát sinh điểm nóng. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân, tạo sự đồng thuận, niềm tin trong xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phục vụ phát triển bền vững.

1.5. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giáo dục liêm chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện văn hóa liêm chính, tiết kiệm, không tham nhũng.

Tập trung chỉ đạo đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, như: rà soát, ban hành và thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý sử dụng tài sản công; hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về chế độ, chính sách; chuyển đổi vị trí công tác theo quy định; công khai, minh bạch trong quản lý tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; kịp thời xử lý các dự án kém hiệu quả, có dấu hiệu gây thất thoát, lãng phí. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm hoặc bao che, cản trở công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu thiếu gương mẫu, không chủ động triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Tăng cường lãnh đạo xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội

Cấp ủy, tập thể lãnh đạo, thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp duy trì phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn cơ quan, đơn vị, khu vực địa bàn trụ sở; doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm quy chế làm việc, các quy định đảm bảo dân chủ, xây dựng nếp sống văn minh, văn hóa công sở và kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; nêu cao tinh thần cảnh giác, ý thức xây dựng nội bộ, bảo vệ bí mật và tài sản của nhà nước, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, xây dựng công sở văn minh, cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa, an toàn về an ninh, trật tự.

Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng, củng cố tổ chức và đoàn kết, tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên mới; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua gương mẫu, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đoàn viên, hội viên ưu tú, giới thiệu cho cấp ủy tạo nguồn phát triển đảng viên mới. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng đảng, chính quyền và giám sát hoạt động của cán bộ, đảng viên theo quy chế, quy định.

3. Quan tâm lãnh đạo công tác thi đua, khen thưởng

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn thể cơ sở phát động và tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, đạt nhiều thành tích trong các phong trào thi đua. Các cấp ủy kịp thời biểu dương, khen thưởng định kỳ tổ chức đảng, đảng viên xuất sắc, tiêu biểu và khen thưởng chuyên đề gương điển hình, mô hình tiêu biểu.

4. Tập trung lãnh đạo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.1. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý giữa các ngành lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh

Tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu, xây dựng cửa khẩu thông minh, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng

Sơn đến năm 2045 theo định hướng trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050, quy hoạch vùng, liên vùng nội dung bảo đảm tích hợp, đa ngành, gắn kết; đồng thời cần đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất nhằm khai thác hiệu quả và phát huy tiềm năng, lợi thế. Nâng cao chất lượng quy hoạch, tăng cường công tác quản lý quy hoạch và các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng được duyệt, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch.

Đẩy mạnh đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu vực cửa khẩu và biên giới, gắn với chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về lựa chọn Khu KTCK Đồng Đăng - Lạng Sơn là 01 trong 08 khu KTCK trọng điểm để tập trung đầu tư phát triển. Tập trung đầu tư nguồn lực để xây dựng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị trở thành cửa khẩu kiểu mẫu, cửa khẩu đường bộ tiên tiến nhất ASEAN dựa trên ứng dụng công nghệ cao, có hệ thống giao thông đường bộ hiện đại. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để huy động mọi nguồn lực từ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước để đầu tư, xây dựng và phát triển khu kinh tế cửa khẩu.

Tập trung triển có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển sản xuất trồng trọt theo hướng nâng cao chất lượng, an toàn, bền vững; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo chuỗi liên kết đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, gắn với du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, tập trung đầu tư phát triển chế biến, bảo quản sau thu hoạch, giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm. Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp, hàng hóa, nâng cao tỷ trọng sản phẩm chăn nuôi. Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của kinh tế đồi rừng, phát triển ngành lâm nghiệp thành ngành sản xuất chủ lực; đẩy mạnh xã hội hoá trong công tác phát triển và bảo vệ rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, thiết lập chuỗi liên kết giữa trồng rừng, chế biến lâm sản và tiêu thụ sản phẩm; tăng nhanh diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững, từng bước phát triển thị trường các-bon. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tập trung xây dựng nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới. Thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư phát triển nông nghiệp.

Tập trung thu hút đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng du lịch đồng bộ, hiện đại. Gắn kết chặt chẽ thương mại, dịch vụ và du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm, đặc biệt là khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn trở thành một trong những động lực phát triển kinh tế du lịch của tỉnh. Tập trung nâng cấp và phát triển nhóm sản phẩm du lịch chủ đạo gồm: Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; du lịch văn hóa, tín ngưỡng; du lịch biên giới, cửa khẩu; du lịch địa chất, du lịch mạo hiểm; phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; bảo tồn, tôn tạo và khai thác hợp

lý giá trị của hệ thống các di sản địa chất, cảnh quan, văn hóa vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn phục vụ phát triển du lịch bền vững. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến quảng bá, mở rộng thị trường khách du lịch. Chú trọng chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch và phát triển một số loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao.

Phát triển thương mại và hạ tầng thương mại, hệ thống mạng lưới chợ nông thôn, các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối tại các khu vực dân cư, khu đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu vực cửa khẩu. Phát triển các ngành dịch vụ gắn với kinh tế cửa khẩu, trọng tâm là dịch vụ thương mại, logistics, chế biến hàng xuất khẩu, dịch vụ tài chính, ngân hàng. Phát triển các hoạt động thương mại điện tử; chú trọng giữ ổn định và tăng giá trị một số mặt hàng xuất khẩu của địa phương, như: hoa hồi, nhựa thông, thạch đen, ván ép, ván bóc... Khuyến khích phát triển một số loại hình dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao.

Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp, phát triển cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị, khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị. Triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng, bảo đảm phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch vốn hằng năm. Hoàn thành đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, công trình phụ trợ của các xã, phường thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các bộ, ngành trung ương, tổ chức triển khai thực hiện đầu tư hoàn thành các tuyến cao tốc Lạng Sơn - Thái Nguyên, Lạng Sơn - Quảng Ninh, đường sắt tốc độ cao Hà Nội - Đồng Đăng, các tuyến quốc lộ, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông có tính chất liên kết vùng, liên kết tỉnh, các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường nội thị, đường ra cửa khẩu, đường tuần tra biên giới, đường kiểm tra cột mốc..., đẩy mạnh phong trào làm đường giao thông nông thôn; tăng cường đầu tư hạ tầng các xã, phường mới thành lập. Đầu tư hạ khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn; đầu tư xây dựng và hoàn thành theo lộ trình một số khu đô thị mới và nhà ở xã hội.

Phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, xanh, an toàn và hiện đại, đưa công nghiệp trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế chung của tỉnh. Thực hiện các mục tiêu về giảm phát thải, nâng cao giá trị gia tăng và tham gia vào các chuỗi giá trị, với các ngành có lợi thế, cơ hội phát triển như năng lượng tái tạo, trong đó ưu tiên phát triển sản xuất điện gió, điện sinh khối, tháo gỡ các khó khăn về cơ chế, chính sách, phê duyệt chủ trương đầu tư, hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư và triển khai thực hiện các dự án điện gió; phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư đưa dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương II đi vào vận hành, đầu tư các nhà máy thủy điện nhỏ thuộc bậc thang sông Kỳ Cùng (thủy điện Đèo Khách, Tràng Định 2,...). Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp VSIP Lạng Sơn, 09 cụm công nghiệp đã được thành lập (Na Dương 1, 2, 3; Hợp

Thành 1, 2, Đình Lập, Hồ Sơn 1, Hòa Sơn 1, Bắc Sơn 2...), thu hút các doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; tiếp tục thu hút đầu tư 02 khu công nghiệp trở lên và 05 cụm công nghiệp trở lên đã có trong quy hoạch tỉnh.

Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao các chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), cải cách hành chính (PAR INDEX), năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh; chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ngành, địa phương (DDCI). Thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Phát triển kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo dẫn dắt; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng. Chủ động nắm bắt thông tin, đồng hành cùng doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn có sức lan tỏa rộng.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, đưa kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động trong doanh nghiệp. Triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh được cấp trên giao, theo chức năng, nhiệm vụ. Đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, phát triển sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại; áp dụng các phương thức quản lý, quản trị hiện đại, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, ứng dụng khoa học, công nghệ để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng cho sản phẩm, chất lượng cung ứng các dịch vụ, sử dụng tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu tác hại tới môi trường. Chủ động, tích cực số hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; cung ứng các dịch vụ văn minh, hiện đại, chuyên nghiệp. Bảo đảm việc làm, duy trì và nâng cao thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Chấp hành thực hiện nghiêm các nghĩa vụ của doanh nghiệp với nhà nước; tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện các chương trình phúc lợi, hoạt động an sinh xã hội, giúp đỡ đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, vươn lên thoát nghèo.

Tăng cường quản lý và điều hành ngân sách nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách, cơ cấu lại ngân sách, hình thành các nguồn thu ổn định, bền vững, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp về quản lý thu ngân sách nhà nước, các giải pháp huy động tối đa nguồn thu, chủ động xử lý các tác động đến nguồn thu. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính từ đất đai, sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất là tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật. Tăng cường công tác quản lý giá, thị trường đất

đai, bất động sản; phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững. Quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi thường xuyên ngân sách nhà nước gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các loại tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, khoáng sản, rừng và tài nguyên nước. Kiên quyết thu hồi các dự án có sử dụng đất chậm tiến độ, vi phạm pháp luật; chấm dứt đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản quy mô nhỏ, công suất thấp. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, chú trọng công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng, ngăn ngừa suy giảm môi trường ở khu vực đô thị, khu đông dân cư ở nông thôn. Chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu mức độ thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra.

Tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh theo hướng hiệu quả, bền vững, phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của thời đại làm cơ sở, động lực, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đại hội. Tập trung nghiên cứu nhóm các cơ chế, chính sách về thu hút các nhà đầu tư chiến lược, dự án đầu tư có hiệu quả, phát triển bền vững vào đầu tư tại tỉnh. Trong đó đặc biệt chú trọng các dự án phát triển hạ tầng, dự án lớn trong các lĩnh vực tiềm năng của tỉnh như: đô thị, giao thông, năng lượng, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông - lâm nghiệp. Cơ chế, chính sách thu hút và sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, giảng viên đào tạo nghề, bác sỹ, nhân lực khoa học công nghệ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật cao trong các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực; hỗ trợ học sinh sinh viên tham gia học nghề, trọng tâm là hỗ trợ đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Cơ chế, chính sách về khuyến khích đầu tư, phát triển các ngành sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường.

4.2. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa-xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân

Triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và thực hiện hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm yêu cầu về phẩm chất, năng lực, đổi mới sáng tạo, chủ động ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý; tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực tự chủ của các cơ sở giáo dục, phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động dạy học. Rà soát, sắp xếp hệ thống các trường, điểm trường bảo đảm phù hợp thực tiễn, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục,

huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú. Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực bảo đảm chất lượng, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm công dân và xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc; năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và của đất nước.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Triển khai các giải pháp tổng thể nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phục hồi chức năng tại các tuyến, đặc biệt tuyến cơ sở. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của Nhân dân. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, chủ động, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Đổi mới công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống y tế; phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư, hợp tác quốc tế trong cung ứng dịch vụ y tế.

Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân. Phát triển văn hóa, thể thao, bảo đảm giữ gìn bản sắc, giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Lạng Sơn trên nền tảng hệ giá trị văn hóa Việt Nam, hệ giá trị gia đình Việt Nam và chuẩn mực con người Việt Nam với nhân cách, lối sống tốt đẹp, văn minh, yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Chú trọng thực hiện các chính sách về bảo tồn và phát huy bản sắc, nét đặc sắc văn hóa các dân tộc, giữ gìn giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, truyền thống lịch sử cách mạng. Phát triển đa dạng, đồng bộ một số ngành công nghiệp văn hóa. Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Phát triển phong trào thể dục - thể thao quần chúng, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng thể thao thành tích cao. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động các cơ quan báo chí, xuất bản; đa dạng hoá và nâng cao hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông; đẩy mạnh quảng bá giới thiệu hình ảnh và bản sắc của tỉnh Lạng Sơn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Quan tâm, phát triển văn học, nghệ thuật; sáng tác một số tác phẩm mang tính tiêu biểu, nổi bật, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, mang đậm nét văn hoá, con người Lạng Sơn và phản ánh sinh động thực tiễn cuộc sống, đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giảm nghèo, dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục đổi mới toàn diện, thực hiện quyết liệt các khâu đột phá trong lĩnh vực lao động, tạo việc làm, chú trọng tạo việc làm mới, bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội đối với

người có công; các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp Nhân dân, đồng bào các dân tộc, đồng bào tôn giáo. Triển khai thực hiện tốt giảm nghèo bền vững, các chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và các chính sách về dân tộc, tôn giáo. Chủ động nắm tình hình, định hướng và kịp thời xử lý tình huống phát sinh, giải quyết dứt điểm các kiến nghị, phản ánh, không để tiềm ẩn những yếu tố phức tạp về dân tộc, tôn giáo.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tập trung vào cơ chế, chính sách, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu, từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số. Bố trí nguồn lực tài chính cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện các chính sách ưu đãi đủ hấp dẫn, tạo môi trường làm việc sáng tạo, dân chủ, minh bạch, thu hút nhân tài. Ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với những lĩnh vực kinh tế có thể mạnh, tiềm năng và định hướng phát triển theo quy hoạch tỉnh. Tăng cường xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp, khơi dậy tinh thần sáng tạo. Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ; đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số trong cơ quan đảng, chính quyền. Phần đầu tỉnh Lạng Sơn nằm trong nhóm có thứ hạng cao về chuyển đổi số trên toàn quốc.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử; nâng cao chất lượng, duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của trung tâm phục vụ hành chính công các cấp. Xây dựng nền hành chính hiện đại trên nền tảng số hóa, phát triển chính quyền số, đô thị thông minh, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, rút ngắn quy trình, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân bảo đảm dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, liêm chính trong hoạt động công vụ. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo thực hiện đồng bộ, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai, thực hiện tốt tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để thực hiện sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách đảm bảo chặt chẽ, đúng đối tượng; có giải pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Quyết liệt chỉ đạo rà soát, sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, tài sản công, đảm bảo sử dụng và phát huy hiệu quả các trụ sở cơ quan dời dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy, địa giới hành chính.

4.3. Tăng cường quốc phòng, an ninh, công tác tư pháp, thanh tra; mở rộng đối ngoại, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển

Quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh theo các chương trình, đề án đã xác định. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội

với củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo tính lưỡng dụng cao. Phối hợp triển khai xây dựng đường tuần tra biên giới, đường kiểm tra cột mốc và xây dựng Khu kinh tế quốc phòng Mẫu Sơn đạt mục tiêu đề ra. Đề xuất nhiệm vụ rà phá bom mìn, vật nổ còn tồn sót sau chiến tranh, tạo quỹ đất phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương toàn diện, sức chiến đấu cao, lực lượng thường trực hợp lý, lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ theo quy định; hoàn thành nhiệm vụ giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại quân sự, đối ngoại biên phòng khu vực biên giới.

Triển khai thực hiện nghiêm các quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại âm mưu, hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia của các thế lực thù địch, phản động. Làm tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn và quá trình kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh; bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn, an ninh mạng, an ninh kinh tế. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, bảo đảm an ninh dân tộc, giải quyết các vụ khiếu kiện, không để phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, định hướng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng vừa đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, khơi thông nguồn lực phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; thường xuyên kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là đối với các lĩnh vực nhạy cảm, được xã hội quan tâm (quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, tài sản của nhà nước; tổ chức, cán bộ...); chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định xử lý sau thanh tra. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện trách nhiệm tiếp công dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với công dân để kịp thời xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại chính đáng của công dân ngay từ khi mới phát sinh. Thực hiện đồng bộ, thực chất, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là đồng bào vùng sâu, biên giới.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy về công tác đối ngoại; tập trung mở rộng và phát triển quan hệ đối ngoại

giữa tỉnh Lạng Sơn với các địa phương, đối tác nước ngoài trên cả 3 trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Chủ động, tích cực tranh thủ các cơ chế giao lưu, hợp tác hiện có, tiếp tục tăng cường thúc đẩy đưa quan hệ đối ngoại láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực với Quảng Tây, Trung Quốc ngày càng đi vào chiều sâu, đem lại hiệu quả thiết thực cho nhân dân hai bên biên giới, cùng xây dựng đường biên giới hoà bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Đồng thời, tiếp tục thúc đẩy mở rộng quan hệ, xúc tiến hợp tác đi vào chiều sâu thực chất và hiệu quả hơn với các địa phương khác của Trung Quốc, các nước trong ASEAN, các nước: Nga, Hoa Kỳ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Ấn Độ, Ý, Đan Mạch, một số nước EU, Trung Đông và các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam.

Nhiệm kỳ 2025–2030 là giai đoạn đột phá, tiến bước cùng kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Với khí thế và quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng bộ UBND tỉnh phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên, đổi mới, sáng tạo; chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ,
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh uỷ,
- Đại biểu Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030,
- Lưu HSDH.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Hồ Tiến Thiệu

Phụ lục 01

CHÚ THÍCH SỐ LIỆU BÁO CÁO CHÍNH TRỊ

¹ Nâng cấp 02 chi bộ cơ sở thành đảng bộ cơ sở; thành lập mới 01 chi bộ cơ sở đơn vị sự nghiệp; kết thúc, chuyển giao sang đảng bộ khác 02 tổ chức đảng, chuyển mô hình 01 đảng bộ cơ sở thành đảng bộ bộ phận. Tiếp nhận 3.744 đảng viên từ Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy; kết nạp 35 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức và phát thẻ đảng viên 20 trường hợp; chuyển sinh hoạt đảng 634 trường hợp (đi 426; đến 208); giải quyết 01 đảng viên xin ra khỏi Đảng.

² Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ đảng; Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 08/5/2025 của Ban Tổ chức Trung ương; Hướng dẫn số 09-HD/TU, ngày 17/10/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung về thực hiện quy trình thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên, người làm việc trong hệ thống chính trị thuộc phạm vi quản lý của Đảng bộ tỉnh.

³ Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quyết định tặng Giấy khen 07 tập thể, 15 cá nhân; hướng dẫn cơ sở, hoàn thiện hồ sơ đề nghị và có 01 tập thể, 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2025 vào dịp tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW. Cấp ủy cơ sở biểu dương, khen thưởng và đề xuất cấp trên khen thưởng 12 tập thể, 61 cá nhân điển hình tiên tiến, nhân tố tích cực trong học tập, làm theo Bác. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định khen thưởng 479 tập thể, 417 cá nhân, 23 hộ gia đình; khen tập thể nhỏ, người lao động trực tiếp 241 trường hợp; thực hiện khen thưởng chuyên đề, đột xuất đối với 224 tập thể, 235 cá nhân theo quy định.

⁴ UBND các huyện, thành phố phê duyệt đầu tư 56 công trình khởi công mới tại các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu năm 2025. Hiện nay, đã khởi công 07/56 công trình, 19/56 công trình dừng theo chỉ đạo của UBND tỉnh, 33/56 công trình đang hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư theo quy định.

⁵ Triển khai lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu vực cửa khẩu Chi Ma, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045; đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045 theo nhiệm vụ quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thành: Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/500; Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn, tỷ lệ 1/2000...

⁶ Đẩy nhanh các nhiệm vụ phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập đề án; xây dựng phương án quy hoạch; thiết kế concept kiến trúc không gian; phê duyệt các gói thầu của dự án.

⁷ Xi măng 608,97 nghìn tấn, đạt 55,36% kế hoạch, tăng 39,18% so với cùng kỳ; Clinker 31,58 nghìn tấn, đạt 85,36%, tăng 36,18%; Đá các loại 2.455,0 nghìn m³, đạt 51,15%, tăng 20,93%; Muối công nghiệp 425,18 tấn, đạt 55,22%, tăng 13,04%; than 262,83 nghìn tấn, đạt 52,57%, tăng 8,2%; Gạch các loại 132,8 triệu viên, đạt 45,79%, tăng 6,53%; Nhựa thông và các sản phẩm từ nhựa thông 3,35 nghìn tấn, đạt 15,95%, tăng 3,4%; Hợp kim và Hợp chất kim loại 391,9 tấn, đạt 62,21%, tăng 2,89%; Gỗ và các sản phẩm từ gỗ rừng trồng 69,83 nghìn m³, đạt 47,5%, tăng 1,29%; Nước máy 4.965 nghìn m³, đạt 47,97%, tăng 1,12%; Bột đá mài 3.244 tấn, đạt 46,34%, bằng so với cùng kỳ. Sản lượng điện thương phẩm đạt 77,26 triệu kWh; lũy kế đạt 452,13 triệu kWh, đạt 47,5%, tăng 7,1%; sản lượng Điện sản xuất đạt 75,19 triệu kWh, lũy kế

đạt 410,19 triệu kWh, đạt 45,58%, giảm 2,85%.

⁸ Tỷ lệ giải ngân cùng kỳ năm 2024 (chưa bao gồm vốn kéo dài) là 1.029,6 tỷ đồng, đạt 29,8% kế hoạch.

⁹ Mức giải ngân bình quân chung cả nước theo Công văn 9359/BTC-TH ngày 26/6/2025: 32,5%.

¹⁰ Được Thủ tướng chính phủ phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn đến năm 2040. Hoàn thành 01 đồ án quy hoạch chung xây dựng khu công nghiệp Hữu Lũng; 05 đồ án quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng và các quy hoạch chi tiết khu vực cửa khẩu, cụm công nghiệp, khu phi thuế quan, trung chuyển hàng hóa, chế xuất 1, các quy hoạch phân khu, chi tiết khu vực cửa khẩu Hữu Nghị, Tân Thanh (dự án Cửa khẩu thông minh),...

¹¹ Có 205 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 33% so với cùng kỳ; 357 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, giảm 23%; 97 doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, giảm 35%; 60 doanh nghiệp đã hoàn thành giải thể, giảm 38%. Toàn tỉnh đăng ký thành lập mới 396 doanh nghiệp, đạt 56,6% kế hoạch, giảm 51% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký 3.229 tỷ đồng, giảm 48%; lũy kế toàn tỉnh có 5.585 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký 63.286 tỷ đồng, có 840 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký hoạt động. Đã thành lập mới 28 hợp tác xã, đạt 51% kế hoạch, tổng vốn đăng ký 53,6 tỷ đồng; giải thể 08 hợp tác xã; lũy kế toàn tỉnh có 566 hợp tác xã, tổng vốn đăng ký 1.180 tỷ đồng.

¹² Các cơ quan chuyên môn nhận được 23 hồ sơ quan tâm dự án nguồn điện (22 dự án điện gió, 02 dự án điện sinh khối, 01 dự án điện rác), trong đó có 09 dự án đã nộp hồ sơ chính thức (08 dự án điện gió và 01 dự án điện rác).

¹³ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND, ngày 28/3/2024 của HĐND tỉnh về chính sách thưởng đối với người có đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải đất ở bàn giao mặt bằng trước thời hạn khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND, ngày 28/3/2025 của HĐND tỉnh thông qua bổ sung giá đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2024 và năm 2025; Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND, ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh điều chỉnh bảng giá đất và sửa đổi, bổ sung một số quy định tại các Quyết định của UBND tỉnh về bảng giá đất trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2024, năm 2025.

¹⁴ Ban hành 43 quyết định thu hồi và giao đất cho 43 tổ chức, diện tích 43,54 ha; cho thuê đất 08 tổ chức, diện tích 103,44 ha; chấp thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện 01 dự án; chuyển hình thức sử dụng đất từ hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm đối với 01 tổ chức; gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất cho 01 tổ chức. Cấp GCN cho tổ chức được 58/200 GCN, đạt 29% chỉ tiêu giao. Cấp cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được 4.744/11.000 GCN đạt 43,1% chỉ tiêu giao.

¹⁵ UBND tỉnh cấp 02 giấy phép khoáng sản và 01 giấy xác nhận đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản; phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và đất san lấp 11 dự án, với số tiền 9.000 triệu đồng; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của 02 dự án; cấp/cấp điều chỉnh giấy phép môi trường cho 07 dự án/cơ sở.

¹⁶ Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND, ngày 29/4/2025 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Quyết định số 24/2025/QĐ-UBND, ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh về phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND, ngày 24/3/2025 ban hành Quy định về sử dụng Nền tảng cửa khẩu số tỉnh Lạng Sơn;

Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

¹⁷ 04 Chỉ dẫn địa lý; 08 Nhãn hiệu chứng nhận; 32 Nhãn hiệu tập thể.

¹⁸ Chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; Chính quyền số; Kinh tế số; Xã hội số; Cửa khẩu số.

¹⁹ 100% các trường học, 100% bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện/thành phố triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; trên 76% dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử; trên 90% điểm kinh doanh cố định có dịch vụ thanh toán qua mã QRCode; 100% doanh nghiệp khai báo hóa đơn điện tử; tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp qua mạng đạt 100%.

²⁰ Hoàn thành 28/30 chỉ tiêu đề ra.

²¹ Lạng Sơn và VNPT nhận giải thưởng Viet Solutions 2022 - Bài toán và giải pháp chuyển đổi số xuất sắc cho địa phương, là 01 trong 07 cơ quan, đơn vị trong toàn quốc đạt giải thưởng “Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc”, là 1 trong 5 tỉnh, thành phố trên cả nước được tôn vinh về cung cấp dịch vụ công trực tuyến tốt nhất; năm 2024, Hội truyền thông số Việt Nam dưới sự bảo trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông đã bình chọn, trao giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam (VietNam Digital Awards-VDA) đối với 02 giải pháp: Giải pháp Tổ Công nghệ số cộng đồng và Giải pháp chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn; Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam đã bình chọn, trao giải “Top Công nghiệp 4.0 Việt Nam 2024”.

²² Trong đó, tiền phạt vi phạm hành chính 18.274.260.000 đồng (155,51% cùng kỳ); tiền phạt bổ sung, truy thu thuế, buộc nộp ngân sách số tiền thu lợi bất hợp pháp có được do VPHC 43.388.880.000 đồng (950,17% cùng kỳ); tiền thanh lý hàng tịch thu 90.547.000 đồng (21,49% cùng kỳ); trị giá tang vật tịch thu 11.408.721.000 đồng (196,8% cùng kỳ).

²³ Trong đó, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm (PAPI) năm 2024 đạt 45 điểm, xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố (tăng 1,52 điểm và tăng 9 bậc); chỉ số cải cách hành chính năm (PAR INDEX) đạt 88,11%, xếp hạng 39/63 tỉnh, thành phố (tăng 2,43 điểm % và tăng 08 bậc); chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn (SIPAS) đạt 79,19%, xếp hạng 62/63 tỉnh, thành phố (giảm 0,11 điểm %, giảm 07 bậc).

²⁴ Tổng số TTHC của tỉnh: 2.144, trong đó: TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 1.889; TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 255.

²⁵ Tổng 1.539 công dân, trong đó Quân đội 1.300 và Công an 239 công dân.

²⁶ Toàn tỉnh xảy ra 271 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 39 vụ so với cùng kỳ (Gồm 230 vụ phạm tội hình sự và 41 vụ tệ nạn xã hội), đã điều tra làm rõ 238 vụ, xử lý 568 đối tượng, đạt tỷ lệ 80,8%; bắt 162 vụ với 347 đối tượng phạm tội về ma túy; phát hiện 58 vụ 92 đối tượng vi phạm về trật tự quản lý kinh tế; 55 vụ với 75 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

²⁷ Toàn tỉnh xảy ra 218 vụ TNGT, làm chết 45 người, bị thương 205 người (giảm 23 vụ; 04 người chết, 19 người bị thương so với cùng kỳ)/.